

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A – TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 22/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Thiện và ông Bùi Sĩ Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Q, tên gọi khác: Q chòi; sinh ngày 02/02/1974 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 14, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ch và bà Ngô Thị M (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị Ngọc Kh (đã ly hôn năm 2016); bị cáo có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Thanh Y, sinh năm: 1992; trú tại: Nhà máy đường A, thôn 2, xã N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Trần Đình V, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Nhà máy đường thị xã A thôn 2, xã N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Lê Quốc Tr, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Tổ 14, phường An Phú, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Hồ Xuân Th, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Tổ 2, phường An Bình, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Nguyễn Đào M, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ 6, phường An Phú, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Q và Nguyễn Đào M thuê phòng trọ số 01, nhà trọ Mai H tại Tổ 6, phường An Phú, thị xã A, Gia Lai và chung sống với nhau như vợ

chồng, cả Q và M đều nghiện ma túy và thường xuyên mua ma túy đá về để sử dụng nên có quen biết Võ Thanh Y và Trần Đình V cũng là những đối tượng nghiện ma túy. Tối ngày 05/01/2018, Y rủ V đi tìm Q để nói Q mua ma túy về cùng sử dụng chung. Khoảng 19h00' cùng ngày, Q và M cùng đi ăn tối tại quán Bánh canh trên đường Bùi Thị Xuân, thị xã A, trong lúc M đang ngồi chờ thì Q đi mua thuốc lá để hút thì gặp Y và V, Q dẫn Y và V về phòng trọ chơi. Tại đây, Y nói ý định sử dụng ma túy thì Q nói Y và V ngồi tại phòng trọ đợi, còn Q chạy ra quán Bánh canh ăn tối cùng với M. Sau khi ăn xong, Q nói với M ý định đi mua ma túy đá về sử dụng, sau đó Q lấy điện thoại di động của Q ra gọi cho Hồ Xuân Th (Tên thường gọi là Tý Ba Na) nói: “Bán cho tao một tép ma túy đá giá 300.000đ”. Thành đồng ý và nói Q chạy lên nhà Th lấy ma túy. Q điều khiển xe mô tô 81H8-0369 chở M chạy lên nhà Th, tại Tổ 02, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Đến nơi, M ngồi ngoài xe bấm điện thoại còn Q vào trong nhà gặp Th đưa cho Th 300.000đ và nhận từ Th 01 tép Ma túy đá và quay ra điều khiển xe mô tô nói trên chở M về phòng trọ của mình. Khi vào trong phòng trọ thì Y và V vẫn ngồi đó đợi, Q lấy dụng cụ để hút ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì Công an thị xã A bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan, gồm: 01 bì nylon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng (Q khai nhận đó là ma túy đá); 01 Điện thoại di động NOKIA màu xanh số imel 35186907475915, có gắn sim số 0974100444; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81H8-0369; 02 bình thủy tinh Q khai dùng vào việc sử dụng ma túy và: 170.000 đồng (trong người của Q).

Qua điều tra Q khai đã mua ma túy của Hồ Xuân Th (tên thường gọi Tý Ba Na), trong quá trình điều tra Th không thừa nhận và không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên Công an thị xã A không có cơ sở xử lý Hồ Xuân Th. Đối với Võ Thành Y, Nguyễn Đào M, Trần Đình V là những đối tượng nghiện ma túy, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thị xã A đã xử lý hành chính. Đối với xe mô tô 81H8-0369 là của Lê Quốc Tr, anh Tr cho Q thuê để sử dụng với giá 50.000đ/ngày. Việc Q dùng xe này đi mua ma túy, anh Tr không biết nên ngày 06/02/2018, Cơ quan Công an thị xã A đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô 81H8-0369 cho anh Tr.

Tại Bản kết luận Giám định số 83/KLGD ngày 09/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nylon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1859 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CTr-VKS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Về xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì nylon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine trọng lượng

0,1643g còn lại sau giám định có vỏ bao gói được niêm phong trong một bì thư; 02 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 sim điện thoại số 0974100444. Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, số imel 35186907475915 là công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 170.000đồng là của bị cáo Q nên trả lại cho bị cáo Q nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 05/01/2018 Nguyễn Minh Q, đã mua ma túy đá về phòng trọ của Q tại nhà trọ Mai Hoa thuộc tổ 6, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai để sử dụng. Sau đó Q chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã A bắt qua tang và thu giữ khối lượng 0,1859g ma túy loại Methamphetamine mà Q mua về chuẩn bị sử dụng. Vì vậy, đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Về áp dụng pháp luật: Lượng ma túy bị cáo Nguyễn Minh Q tàng trữ có khối lượng 0,1859g loại Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, để bị cáo có thời gian cải tạo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Đối với Hồ Xuân Th (tên thường gọi Tý Ba Na), trong quá trình điều tra Th không thừa nhận bán ma túy cho Q và không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Tại phiên tòa cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy, không có sơ sở xử lý Hồ Xuân Th. Đối với Võ Thành Y, Nguyễn Đào M, Trần Đình V là những đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thị xã A đã xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 bì nilon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,1643g còn lại sau giám định có vỏ bao gói được niêm phong trong một bì thư; 02 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 sim số 0974100444 là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, số imel 35186907475915 là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 170.000 đồng thu trong người của bị cáo Q, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 05/01/2018 (chuyển tạm giam ngày 12/01/2018).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì nilon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng loại Methamphetamine trọng lượng 0,1643g (còn lại sau giám định) có vỏ bao gói được niêm phong trong một bì thư; 02 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 sim điện thoại số 0974100444.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, số imel 35186907475915;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q số tiền 170.000đ (*Một trăm bảy mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về dân sự, án phí.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/5/2018). Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa là kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn